

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga
Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lý Trường T. Do có kháng cáo của bị cáo Lý Trường T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lý Trường T**, sinh năm: 1994 tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Ngọc L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Trường T từ nhỏ sống cùng mẹ và anh trai tại nhà ông Nguyễn Văn G (ông ngoại của T) tại thôn H, xã B, huyện P.

Sáng ngày 29/10/2017, Nguyễn Thị D (dì của T) điều khiển xe mô tô, biển số 93F2-6701 chở hai con gái là Lại Nguyễn Bảo V, sinh năm 2012 và Lại Nguyễn Nhật V, sinh năm 2015 đến gửi tại nhà ông G và để nhờ chiếc xe mô tô trên tại đây. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày T đi đám cưới về thì thấy hai cháu Bảo V và Nhật V không ngủ trưa nên T dùng 01 (một) móc quần áo đập vào thành giường để dọa. Lúc này anh trai của T là Lý Minh N thấy vậy gọi điện thoại cho vợ là Nguyễn Thị Hồng N nói N gọi điện thoại ông Lại Khắc K (chồng bà D) đến đón hai cháu về. Sau đó, ông K đến nhà ông G và nói với T “*em nó còn nhỏ đã biết gì đâu mà đánh nó*” thì giữa T và ông K xảy ra cãi nhau rồi T dùng tay đâm ông K, thấy vậy N can ngăn và ông K đón con về nhà. Khoảng 15 phút sau không thấy ông K quay lại lấy xe mô tô biển số 93F2-6701 nên T tháo ống dây bình xăng con cho xăng chảy ra hết rồi dùng quẹt ga đốt cháy chiếc xe trên. Sau đó T lấy 01 (một) con dao rựa dài khoảng 80cm đi bộ đến nhà ông K rồi dùng dao rựa chém bể 01 (một) tấm kính cửa sổ, 01 (một) tấm kính cửa hông nhà ông K rồi bỏ đi. Khoảng 15 phút sau T về nhà đẩy chiếc xe của ông K (đã bị cháy) xuống suối trước nhà ông G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 (một) tấm kính cửa sổ KT 0,25 x 1,35m loại kính 4mm, màu trắng có giá 200.000 đồng; 01 (một) tấm kính cửa hông KT 0,66 x 1,16m loại kính 4mm, màu trắng có giá 300.000 đồng; 01 (một) xe mô tô loại Dream II (hiệu Dragon), màu nâu, biển số: 93F2-67xx, bị hư hại toàn bộ giàn nhựa của xe, giàn dây điện, bình xăng con, giàn lửa, vỏ ruột trước, cùm tay ga, giàn phuộc trước, ghi đông, yên, đèn trước, sau, đồng hồ, kính hậu trái, bình điện, cãm niềng trước, giỏ gacbaga, cặp phuộc sau, còi, bugi, moobin sườn, bộ ổ khóa, lọc gió, biển số có giá trị thiệt hại là 5.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản sau khi định giá là: 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô Dream II nhãn hiệu Dragon, biển số 93F2-6701

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B đã tuyên xử:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lý Trường T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lý Trường T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính tính ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2019 bị cáo Lý Trường T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Trường T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Trường T đúng hình thức, đầy đủ nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Trường T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 29/10/2017, do xảy ra mâu thuẫn với ông Lại Khắc K là đương của bị cáo. Bị cáo T đã tháo ống dây bình xăng, dùng bật lửa đốt xe mô tô biển số 93F2-6701 của ông K. Sau khi đốt xe, bị cáo dùng dao rựa chém vỡ 01 tấm kính cửa sổ, 01 tấm kính cửa hông nhà ông K. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 6.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị

an tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xác định là đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, xét giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng với nhau, mâu thuẫn nhất thời xảy ra đã được hòa giải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thể tự cải tạo, giáo dục bản thân để trở thành công dân tốt trong xã hội nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo tuyên hình hạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lý Trường T không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lý Trường T.

[2] Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B về phần hình phạt đối với bị cáo Lý Trường T.

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Lý Trường T** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lý Trường T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/10/2019).

[3] Giao bị cáo Lý Trường T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lý Trường T không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- PV06 CA tỉnh B;
- UBND xã B, huyện P;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa